**3. Qúa trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (giai đoạn từ 1911 - 1920 và 1921 - 1930).**

*2.2.2. Giai đoạn khảo nghiệm, tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911 - 1920)*

- Năm 1911, Ra đi tìm đường cứu nước, Người tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.

- Kiên trì chịu đựng gian khổ, ra sức học tập và khảo sát thực tiễn.

- Tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội tiến bộ.

- Tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới.

- Năm 1920, Người đọc “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”* của Lênin và tán thành, tham gia đệ tam quốc tế, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

*Như vậy:*Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh có sự chuyển biến vượt bậc về tư tưởng, từ CN yêu nước đến với CN Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

*2.2.3. Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)*

- Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Xiêm…

- Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”. Ngày 3/2/1930, Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

+ Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

+ Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.

+ Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.

+ Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.

+ Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.

+ Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công…

**4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc: Mục tiêu; Lựa chọn con đường; Phương pháp đấu tranh.**

*3.1.2.3. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc*

- Tính chất và nhiệm vụ của CM ở thuộc địa

+ Sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa Phương Đông không giống như ở các nước tư bản phương Tây.

+ Mâu thuẫn chủ yếu trong XH thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.

+ Đối tượng của CM thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

+ Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc.

+ Nhiệm vụ hàng đầu của CM ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

- Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân.

*3.2.1. Lựa chọn con đường CMGPDT*

- Rút ra bài học kinh nghiệm từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó: Người nhận thấy con đường của Phan Bội Châu chẳng khác gì "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau": con đường của Phan Châu Trinh cững chẳng khác gì "xin giặc rủ lòng thương"; con đường cùa Hoàn Hoa Thám tuy có phần thực tế hơn nhưng vẫn mang nặng cốt cách phong kiến.

- Cách mạng tư sản là không triệt để: Người nhận thấy: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa" Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường cách mạng tư sản.

***-***Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản: Nghiên cứu Cách mạng Tháng Mười Nga, Người khẳng định đây không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Người "hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba" bởi vì V.I.Lênin và Quốc tế thứ ba đã "bênh vực cho các dân tộc bị áp bức". Người thấy trong lý luận của V.I.Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc : con đường cách mạng vô sản.

*3.2.4. Phương pháp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc*

*3.3.4.1. Quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc*

- Trong phong trào cộng sản quốc tế đã từng tồn tại quan điểm xem thắng lợi của CM thuộc địa phụ thuộc vào thắng lợi của CM vô sản ở chính quốc.

- Theo Hồ Chí Minh, giữa CMGPDT ở thuộc địa và CMVS ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là CNĐQ. Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải quan hệ lệ thuộc hoặc quan hệ chính phụ.

- Nhận thức đúng vị trí, vai trò chiến lược của CM thuộc địa và sức mạnh dân tộc, NAQ cho rằng cách mạng GPDT ở thuộc địa có thể giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc.

- Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của CN Mác- Lênin.

*3.3.4.2. Tính tất yếu của bạo lực cách mạng*

- Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước.Vì thế con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường CM bạo lực.

- Hồ Chí Minh vạch rõ tính tất yếu của bạo lực CM: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc cần dùng bạo lực CM chống lại bạo lực phản CM, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền.

- Quán triệt quan điểm của CN Mác- Lênin, coi sự nghiệp CM là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

- Hình thức của bạo lực CM bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

**5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam

*4.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

- Mục tiêu tổng quát:

+ Mục tiêu chung của CNXH là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân, làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Mục tiêu tổng quát là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

**-**Những mục tiêu cụ thể:

*+ Về chính trị*: do nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân, vì dân.

*+ Về kinh tế:*nền kinh tế XHCN với công nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột theo CNTB được bỏ dần, đời sống vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện.

*+ Về văn hóa - xã hội*: xóa nạn mù chữ, xây dựng và phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển văn hóa nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, thực hành vệ sinh phòng bệnh, giải trí lành mạnh, bài trừ mê tín dị đoan, khắc phục phong tục tập quán lạc hậu.

*+ Về con người phát triển toàn diện*: người cho rằng, muốn có con người XHCN phải có tư tưởng XHCN, tư tưởng XHCN ở mỗi con người là kết quả của việc học tập, vận dụng, phát triển CN Mác- Lênin, nâng cao long yêu nước, yêu CNXH.

*4.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

- Động lực vật chất và tinh thần:

+ Động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công - nông - trí thức.

+ Con người là động lực của CNXH, Hồ Chí Minh thấy ở động lực này có sự kết hợp giữa cá nhân (sức mạnh cá thể) với xã hội (sức mạnh cộng đồng). Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân, đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của CNXH.

+ Động lực kinh tế: phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất…

+Văn hóa, giáo dục khoa học là động lực tinh thần không thể thiếu của CNXH.

*-*Kết hợp sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, CN yêu nước phải gắn liền với CN quốc tế của GCCN, phải sử dụng tốt những thành quả khoa học kỹ thuật thế giới.

- Bên cạnh các động lực, HCM còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn năng lượng vốn có của CNXH, làm cho CNXH trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan lieu… mà Người gọi đó là “ giặc nội xâm”.

4.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

*4.3.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*

4.3.1.1. Loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

*Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin:*

- Quan niệm về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

*-*Về loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội:có hai loại hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà các nước có thể trải qua:

+ Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản có nền kinh tế phát triển cao tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

+ Quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản, hoặc trong một điều kiện cụ thể nào đó, nhất là trong điều kiện Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo và được một hay nhiều nước tiên tiến giúp đỡ.

*Theo quan điểm của Hồ Chí Minh:*

- Người khẳng định con đường CMVN là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành CMDTDCND tiến lên CNXH.

- Đặc điểm lớn nhất thời kỳ quá độ ở nước ta là từ một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến lên CNXH không phải kinh qua giai đoạn phát triển TBCN.

4.3.1.2. Nhiệm vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- Về nhiệm vụ:

Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung chính:

*Thứ nhất,* xây dựng nền tảng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai,* cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp giữa cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, cốt lõi, chủ chốt và lâu dài.

*- Về nội dung cụ thể:*

Về lĩnh vực chính trị: Xây dựng chế độ chính trị dân chủ, trong đó chú trọng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng phải luôn tự đổi mới và chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Về lĩnh vực kinh tế:

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

+ Người đề cập đến cơ chế quản lý kinh tế và cơ cấu quản lý kinh tế, cơ cấu ngành, cơ cấu các thành phần kinh tế và cơ cấu vùng, lãnh thổ.

*Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:*

Hồ Chí Minh đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật trong xã hội chủ nghĩa. Người rất coi trọng việc xây dựng con người có trình độ về văn hóa, chính trị và khoa học - kỹ thuật. Xây dựng văn hóa - xã hội của chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực và đào tạo, sử dụng nhân tài một cách hiệu quả trong công cuộc kiến thiết nước nhà.

4.3.1.3. Biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nguyên tắc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*+*Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, nên cần quán triệt các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

+ Xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

- Phương châm thực hiện

+ Hồ Chí Minh khẳng định: *“Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”* không có nghĩa là làm bừa, làm ẩu, đốt cháy giai đoạn, mà phải vững chắc từng bước phù hợp với điều kiện thực tế. Không chủ quan, duy ý chí, nôn nóng, cần phải dần dần, thận trọng từng bước một.

+ Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Biện pháp:xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm”. Người đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau:

+ Phải kết hợp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực, mà xây dựng là chủ chốt và lâu dài.

+ Phải kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia và phù hợp với từng vùng miền.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp và quyết tâm để thực hiện thắng lợi kế hoạch, muốn kế hoạch thực hiện được tốt thì "chỉ tiêu một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi".

+ Chủ nghĩa xã hội là do nhân dân tự xây dựng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, cho nên phải “*đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”*, Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch chứ không thể làm thay dân. Phải phát huy hết tiềm năng, nguồn lực có trong dân để đem lại lợi ích cho dân.

**6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam: Sự ra đời; Bản chất; vai trò của Đảng CSVN.**

*5.1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam*

*-*Theo Lênin, Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác -Lênin với phong trào công nhân.

*-*Vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

+ *Thứ nhất*, phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Là giá trị văn hoá trường tồn trong văn hoá Việt Nam.

+ *Thứ hai*, phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung: giải phóng dân tộc, làm cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập, xây dựng đất nước hùng cường. Hơn nữa, phong trào yêu nước có trước phong trào công nhân, phong trào công nhân xét về nghĩa nào đó nó lại là phong trào yêu nước.

+ *Thứ ba*, phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân. Nói đến phong trào yêu nước Việt Nam phải kể đến phong trào nông dân. Do đó, giữa phong trào công nhân và phong trào yêu nước có mối quan hệ mật thiết với nhau.

+ *Thứ tư*, phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

***Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam***

*Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân.*

- Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân.

- Năm 1951 Hồ Chí Minh nêu rõ: Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là một, chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam.

- Mục tiêu của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản.

- Nền tảng tư tưởng - lý luận của Đảng: là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng: Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

*Đảng Cộng sản Việt Namlà Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.*

- Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II (2/1951), Hồ Chí Minh khi nêu lên Đảng ta còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc, Người nêu lên toàn bộ cơ sở lý luận và các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng mà những nguyên tắc này tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của Lênin.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của mình.

***Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam***

- Lựa chọn con đường

+ Lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

+ Xác định chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

+ Xác định phương pháp cách mạng đúng đắn.

**-**Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng

+ Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng trong nước.

+ Đoàn kết các lực lượng cách mạng quốc tế.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên.

+ Tính tiên phong, gương mẫu của Đảng viên.

+ Khả năng thu hút, tập hợp quần chúng của cán bộ, Đảng viên.

**7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân.**

***6.1.1. Nhà nước của dân***

- Quan điểm nhất quán và sâu sắc nhất về Nhà nước của dân là mọi quyền lực của Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Điều này được ghi trong Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 và sau đó tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp 1959. Điều thứ nhất Hiến pháp 1946 ghi: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo’.

- Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu quyết định những vấn đề quốc kế, dân sinh.

- Nhà nước của dân là xác định vị thế của dân - dân là chủ và nghĩa vụ của dân - dân làm chủ. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở dân bầu mình ra là để làm việc cho dân chứ không phải để cậy thế với dân, vác mặt làm quan cách mạng, đè đầu cưỡi cổ dân. Trong nhà nước của dân địa vị cao nhất là dân, quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng. Giá trị lớn nhất từ thắng lợi Cách mạng Tháng Tám là từ đây quyền lực nhà nước của toàn dân chứ không phải trong tay một bọn ít người.

***6.1.2.Nhà nước do dân***

*-*Nhà nước phải do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình.Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động, vận hành bộ máy để phục vụ nhân dân;

*-* Nhà nước do dân tức là dân xây dựng nhà nước, góp ý kiến phê bình Chính phủ để Chính phủ phục vụ dân tốt hơn, tham gia quản lý nhà nước như bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước; Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ (tức Chính phủ). Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

- Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý, điều hành xã hội đều thực hiện ý chí của dân thông qua Quốc hội do dân bầu ra.

***6.1.3. Nhà nước vì dân***

- Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.

- Nhà nước vì dân thì mọi chính sách, chủ trương của Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Nhà nước vì dân thì từ Chủ tịch nước đến Bộ trưởng, Thứ trưởng và cán bộ công chức đều là đầy tớ trung thành của nhân dân tức là phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

- Nhà nước vì dân thì phải luôn luôn giữ cho bộ máy trong sạch, không có bất kỳ đặc quyền, đặc lợi nào: phải chống mọi tiêu cực trong bộ máy nhà nước như tham ô, lãng phí, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm, đùn đẩy trách nhiệm trước khó khăn của dân.

**8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc: Vai trò; lực lượng.**

***7.1.1.Vaitrò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam***

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

+*Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược*

Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng. Để quy tụ một lực lượng tạo thành khối thống nhất đem lại sức mạnh to lớn toàn dân tộc, cần phải có chính sách và phương pháp tập hợp phù hợp với từng đối tượng, trong từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng.

*+ Đại đoàn kết dân tộc có vai trò quyết định thành công của cách mạng*

Qua thực tiễn quá trình tổ chức, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành những luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc:

“*Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”**[1](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote1sym" \t "_blank). “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”**[2](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote2sym" \t "_blank)*

“*Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó”**[3](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote3sym" \t "_blank).*

“*Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”**[4](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote4sym" \t "_blank).*

“*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”**[5](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote5sym" \t "_blank).*

**-**Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Đảng Cộng sản phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết dân tộc, tạo sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp cách mạng dân tộc.

***7.1.2. Lực lượng và điều và điều kiện xây dựng lực lượng đại đoàn kết dân tộc***

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

+ Theo Hồ Chí Minh, trong mỗi con người Việt Nam đều có ít nhiều lòng ái quốc, từ đó Người khẳng định: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài… Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ Quốc, ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà. Vậy ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ Quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”[6](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25653?id=dgJ7tuZzAwA9tuY8KTvQJmBA%3D%3D" \l "sdfootnote6sym" \t "_blank).

*+ Nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công - nông - trí thức.*Hồ Chí Minh mở rộng “liên minh công - nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.

- Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc, trên cơ sở xác định rõ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của nhân dân trong lịch sử và trong sự nghiệp cách mạng.

+ Phải có lòng khoan dung, độ lượng, thương yêu, tin tưởng con người. Để thực hành khối đoàn kết rộng rãi,*cần phải có niềm tin vào nhân dân.* Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao.

**9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế: Lực lượng và nguyên tắc**

***7.2.2. Lực lượng và hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế***

**-**Hình thức tổ chức của khối đoàn kết quốc tế

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đoàn kết quốc tế đối với cách mạng dân tộc, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến việc thành lập các mặt trận. Đó là:

+ Chủ trương thành lập một liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung giữa 3 nước Đông Dương. Năm 1941, để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, Người quyết định thành lập mặt trận riêng biệt, Mặt trận độc lập đồng minh, cho từng nước Việt Nam, Lào, Cao Miên, tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh.

*+*Thiết lập mặt trận trong phe dân chủ: Thực hiện đoàn kết với các dân tộc châu Á và châu Phi đang đấu tranh giành độc lập. Người đã góp phần đặt cơ sở cho sự ra đời của Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam.

+ Thiết lập mặt trận đối với các lực lượng yêu chuộng hoà bình, công lý. Nhằm xây dựng các quan hệ với Mặt trận dân chủ và các lực lượng đồng minh chống phát xít, đoàn kết với nhân dân tiến bộ ở các nước trên thế giới, kể cả ở Mỹ và Pháp, hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

**7.2.3. Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế**

- Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

*+ Đối với phong trào cộng sản công nhân quốc tế*, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

“Có lý, có tình” vừa thể hiện nguyên tắc, vừa là một nội dung của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh - chủ nghĩa nhân văn cộng sản.

*+ Đối với các dân tộc trên thế giới,* Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

*+ Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới*, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý.

- Đoàn kết trên cơ sở độc lập tự chủ, tự lực, tự cường

+ Nội lực luôn là nhân tố quyết định hàng đầu, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh.

+ Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn…Vì vậy, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn.

**10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa: khái niệm văn hoá; những vấn đề chung về văn hóa.**

**8.1.1. Định nghĩa**

Năm 1943, Người viết: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ởvà các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”*[1](https://ctpl.dhcn.vn/study/task/25656?id=dgYNSJ/v0i/jkq3SuVBJ49Ng%3D%3D#sdfootnote1sym) .

*- Về nội hàm khái niệm,*v*ăn hóa bao gồm các giá trị:*

+ Giá trị vật chất;

+ Giá trị tinh thần;

+ Phương thức sử dụng các giá trị do con người sáng tạo ra.

*- Về giá trị của khái niệm:*

+ Đây là quan điểm mới, mang tính thời đại, rất gần với định nghĩa về văn hóa hiện đại.

+ Khắc phục được các quan niệm phiến diện về văn hóa.

**8.1.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng một nền văn hoá mới**

- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập, tự cường.

- Xây dựng luân lý: biết hy sinh, làm lợi cho quần chúng.

- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

- Xây dựng chính trị: dân quyền.

- Xây dựng kinh tế:

**8.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa.**

***8.2.1. Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội***

*- Văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng, văn hóa phải được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội.*

+ Trong quan hệ với chính trị, xã hội: Hồ Chí Minh cho rằng chính trị được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng và ngược lại, văn hóa tác động lại chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước.

+ Trong quan hệ với kinh tế: văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng, kinh tế thuộc cơ sở hạ tầng cho nên kinh tế có vai trò nền tảng để xây dựng văn hóa.

- *Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế.*

+ Văn hóa có tính tích cực chủ động, đóng vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế và chính trị.

+ Kinh tế và chính trị phải có tính văn hóa, làm cho văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước.

***8.2.2. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa***

Hồ Chí Minh cho rằng, nền văn hóa mới của dân tộc phải đảm bảo 3 tính chất cơ bản sau:

- *Tính dân tộc*(hay *đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc*) theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải đảm bảo tính đặc trưng, không thể nhầm lẫn với các giá trị văn hóa khác.

- *Tính khoa học*thể hiện ở những giá trị tiên tiến, hiện đại, thuận với trào lưu, xu hướng mới.

- *Tính đại chúng*trong tư tưởng Hồ Chí Minh văn hóa là sản phẩm sáng tạo của quần chúng và văn hóa phục vụ quần chúng.

**8*.2.3. Quan điểm về chức năng của văn hóa***

Theo Hồ Chí Minh văn hóa phải thực hiện được ba chức năng cơ bản như sau:

- *Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp*

+ Lý tưởng là điểm hội tụ những tư tưởng lớn của Đảng, của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

+ Tình cảm cao đẹp là tình yêu quê hương đất nước, thương dân, chân thành...

- *Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí*

+ Dân trí là trình độ hiểu biết của nhân dân, nó chính là trình độ khoa học, là khả năng nhận thức về thế giới.

+ Mục tiêu nâng cao dân trí của văn hóa qua các giai đoạn của cách mạng đều hướng đến mục tiêu chung là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

*- Ba là, bỗi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống đẹp, lành mạnh; hướng con người đến chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.*

+ Phẩm chất, phong cách được thể hiện qua lối sống, lối sinh hoạt, làm việc, ứng xử hàng ngày.

+ Văn hóa giúp con người hình thành nên những phẩm chất, phong cách, lối sống đẹp, đấu tranh chống lại cái lạc hậu, bảo thut, xấu xa.

**11. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng: Vai trò; các chuẩn mực đạo đức.**

***9.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức***

*- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.*

+ Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.

+ Đạo đức bọc lộ thông qua hành động, lấy hiểu quả thực tế là thước đo, vì vậy đạo đức có mối liên hệ mật thiết với tài năng.

*- Đạo đức làm nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.*

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản luôn sống và chiến đấu cho lý tưởng cách mạng để tư tưởng được tự do giải phóng của loài người thành hiện thực.

+ Những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho CNCS trở thành một sức mạnh vô địch.

***9.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng***

*Một là, trung với nước, hiếu với dân*

Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất, được Hồ Chí Minh kế thừa từ đạo đức phong kiến.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức phong kiến*

+ Trung với vua: phản ánh bổn phận của dân đối với vua.

+ Hiếu với cha mẹ: phản ánh bổn phận của con cái với cha mẹ.

*- Quan niệm “Trung, hiếu” trong đạo đức cách mạng.*

*+ Trung với nước*: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường phát triển của đất nước; là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

*+ Hiếu với dân*thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, gắn bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân dân hết lòng.

*+ Trung với nước* phải gắn liền vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước.

*Hai là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng những phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

*- Cần* là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao.

*- Kiệm*là tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của mình và của của nhân dân, của đất nước; tiết kiệm là “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”, nhưng không phải là bủn xỉn, keo kiệt.

*- Liêm*là liêm khiết, trong sạch, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân.

*- Chính* là đúng đắn, thẳng thắn đối với mình, với người, với việc.

*- Chí công vô tư*là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý; *vô tư* là nêu cao chủ nghĩa tập thể, quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

*Ba là, yêu thương con người, sống có tình nghĩa*

- Tình yêu thương con người là tình cảm tốt đẹp nhất.

- Tình yêu con người không phải là tình yêu tôn giáo chung chung, trừu tượng, tình yêu con người phải có đối tượng cụ thể, phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân.

- Yêu thương con người là nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn, Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành, thẳng thắn, không “dĩ hoà vi quý”, không hạ thấp con người, càng không phải vùi dập con người.

*Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng, thuỷ chung*

- Tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đó là sự hiểu biết, thương yêu, đoàn kết với giai cấp vô sản, các dân tộc và nhân dân các nước.

- Mục đích của đoàn kết quốc tế: thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của thời đại, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền.

**12. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”**

***9.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”***

*Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người*

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ Con ngườitrong tư tưởng Hồ Chí Minh được đề cập đến một cách cụ thể đó là nhân dân, là dân tộc Việt Nam.

+ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vai trò, giá trị của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng khi khẳng định: *“dân khí mạnh thì quan lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”....*

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Trong kháng chiến giải phóng dân tộc cần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, đồng thời tạo ra những tiền đề cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội; trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần phải thực hiện chế độ dân chủ nhân dân.

+ Theo Người: *"Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát khỏi bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và được sống đời hạnh phúc".*

+ Không chỉ trong lý luận về đấu tranh giành độc lập dân tộc mà cả trong lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội khi định ra những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, trước hết, "cần có con người xã hội chủ nghĩa"

=> Hồ Chí Minh đã thể hiện nhất quán quan điểm về con người*:*con người là mục tiêu, đồng thời vừa là động lực của sự nghiệp giải phóng xã hội và giải phóng chính bản thân con người.

*Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”*

**-**“Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

+ Bác căn dặn: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.*

*+*Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người.Với mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa, Người nhận thấy cần phải có những con người có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cho nên sự nghiệp “trồng người” trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

+ Tiêu chuẩn của con người xã hội chủ nghĩa, theo Hồ Chí Minh: *Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa; Có đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa; Có tác phong xã hội chủ nghĩa; Có năng lực làm chủ*

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

+ “Trồng người”, xây dựng con người mới phải được đặt ra trong suốt cuộc đời mỗi người.

+ Những người có trách nhiệm trồng người cũng phải được vun trồng bởi quần chúng nhân dân, bởi tập thể những người đi trồng và được trồng, bởi cuộc sống thực tiễn và sự tự vun trồng trong suốt cuộc đời của chính họ.

+ Để thực hiện chiến lược “trồng người” có nhiều biện pháp, nhưng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo dục đào tạo là quan trọng nhất.Người cho rằng, để “trồng người” có hiệu quả, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:phải tự tu dưỡng, rèn luyện; phải dựa vào sức mạnh tổ chức của cả hệ thống chính trị; thông qua các phong trào cách mạng.